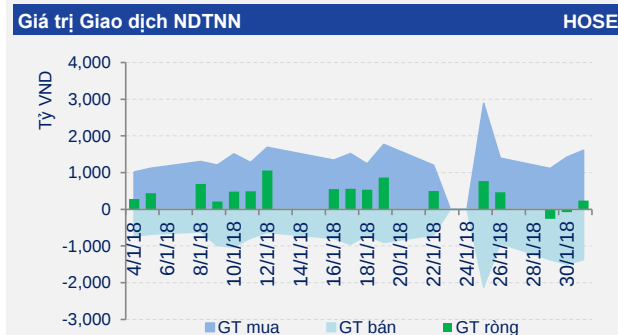
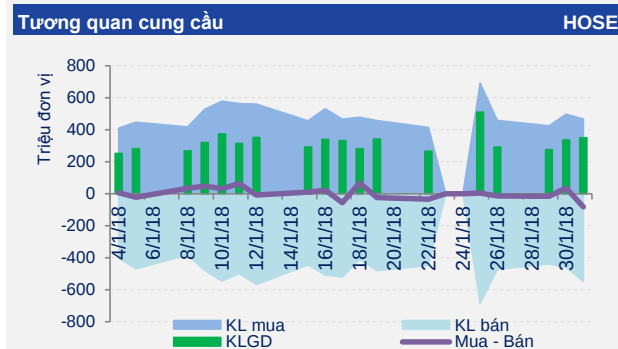


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,110.36	125.90
% Thay đổi	↓ -0.02%	↓ -1.15%
KLGD (CP)	349,952,858	101,074,925
GTGD (tỷ đồng)	9,755.92	2,013.46
Tổng cung (CP)	549,796,280	137,096,000
Tổng cầu (CP)	467,153,060	113,577,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,369,008	3,451,850
KL mua (CP)	31,339,798	1,334,061
GTmua (tỷ đồng)	1,608.81	33.32
GT bán (tỷ đồng)	1,373.89	66.44
GT ròng (tỷ đồng)	234.92	(33.12)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.61%	14.8	2.8	4.8%
Công nghiệp	↓ -2.59%	20.2	6.2	11.4%
Dầu khí	↓ -0.74%	25.9	4.9	9.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.13%	27.3	7.0	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	15.2	3.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.99%	24.6	8.2	8.6%
Ngân hàng	↑ 0.62%	19.0	2.9	22.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.39%	12.1	2.4	14.0%
Tài chính	↑ 5.41%	32.0	4.7	24.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.18%	17.5	4.3	3.6%
VN - Index	↓ -0.02%	22.0	5.6	99.0%
HNX - Index	↓ -1.15%	14.3	2.2	1.0%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch với diễn biến có phần trái ngược với phiên trước đó khi các chỉ số tăng tốc lên sắc xanh khá tốt trong gần như toàn bộ phiên giao dịch, trước khi giảm điểm nhẹ trong phiên ATC trước áp lực bán bất ngờ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,2 điểm (-0,02%) xuống 1.110,36 điểm; HNX-Index giảm 1,47 điểm (-1,15%) xuống 125,9 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức rất cao với giá trị giao dịch đạt 11.900 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 452 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.911 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 240 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 295 mã giảm. Áp lực chốt lời bất ngờ trong phiên ATC đã kéo nhiều trụ cột giảm điểm khá mạnh, đồng thời cũng thu hẹp phần nào mức tăng của các trụ cột khác khiến chỉ số VN-Index từ tăng hơn 15 điểm xuống sắc đỏ. Các mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến hai sàn có thể kể đến như BID (-5%), CTG (-3%), BVH (-4,3%), MBB (-2,7%), PLX (-1,1%), VJC (-1%), BHN (-2,2%), PVS (-9,8%), SHB (-4,4%), VCG (-4,5%). Chiều ngược lại, GAS (+7%), VIC (+1,2%), HPG (+1,6%), MSN (+1,4%), VCS (+2,2%) là những mã giúp neo giữ chỉ số khá tốt. Các cổ phiếu dầu khí bị chốt lời mạnh trong phiên hôm nay trong bối cảnh giá dầu thế giới liên tục sụt giảm, nhiều mã giảm mạnh như PVC (-9,1%), PVB (-4,4%); thậm chí PVD (-6,9%), PVS (-9,8%) còn giảm sàn. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng bị bán mạnh và đồng loạt giảm như SSI (-6,6%), SHS (-4,2%), VND (-5,4%), CTS (-3,1%), HCM (-2,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Bốn phiên liên tiếp, chỉ số VN-Index chỉ biến động giằng co và đi ngang trong biên độ 1.090-1.130 điểm. Mức giá không tăng và thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao cho thấy rủi ro ngắn hạn đang có dấu hiệu tăng dần lên. Sự thận trọng trong giao dịch vào thời điểm này là cần thiết trong bối cảnh kỳ nghỉ Tết đang đến gần và dòng tiền có thể được rút ra một phần trước Tết. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của các chỉ số chính VN-Index và HNX-Index vẫn giữ ở mức Tích cực với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 1.130 điểm và 128,4 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 1/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ 1.100-1.120 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể tận dụng đà tăng của thị trường để chốt lời dần nhằm đưa tỷ trọng danh mục về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 1.128,1 điểm. Trong phiên sáng, chỉ số cũng có đợt điều chỉnh nhẹ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.104,98 điểm. Phiên ATC, áp lực chốt lời khiến chỉ số đảo chiều giảm điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,2 điểm (-0,02%) xuống 1.110,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 1.800 đồng, CTG giảm 850 đồng, BVH giảm 3.700 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 8.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm quanh mốc tham chiếu khá giằng co trong phiên hôm nay. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 128,08 điểm. Về chiều, áp lực bán tăng dần khiến chỉ số lui dần về sắc đỏ và kết phiên ở mức điểm thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,47 điểm (-1,15%) xuống 125,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 3.000 đồng, SHB giảm 600 đồng, VCG giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 234,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7 triệu cổ phiếu. VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 79,2 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 42,8 tỷ đồng tương ứng với 476 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 43,9 tỷ đồng tương ứng với 216 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 33,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,2 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 16,8 tỷ đồng tương ứng với 570 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 225 nghìn cổ phiếu.

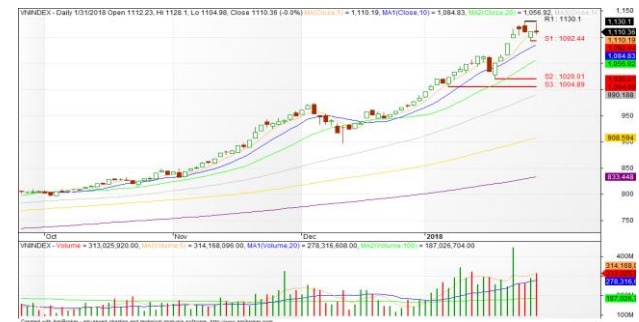
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam tháng 1/2018 qua những con số

Bức tranh kinh tế tháng 1 năm 2018 tương đối khởi sắc, khi thị trường xuất nhập khẩu đã nhộn nhịp ngay từ đầu năm; lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt hơn 1,4 triệu lượt người, tăng 42% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số sản xuất công nghiệp của các tỉnh đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trở lại vào cuối phiên sau khi đã tăng khá tốt trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 313 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.085-1.110 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh phiên 29/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 1/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ 1.100-1.120 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 91 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 126,8 điểm (MA5) và 125,5 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 117,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 1/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 125,5-126,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,74 - 36,86 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 31/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.441 đồng (không đổi)

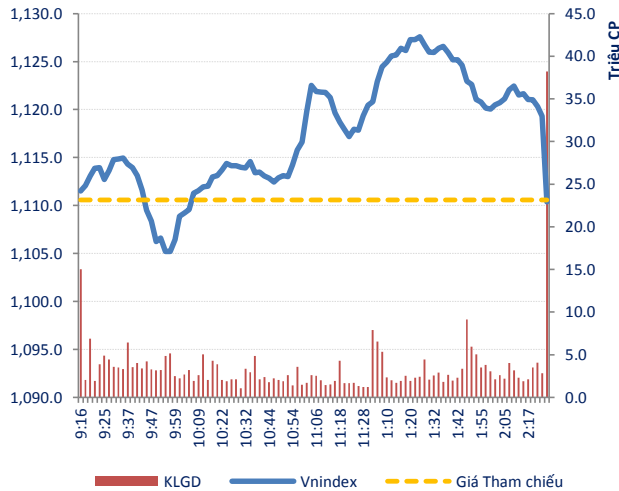
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,5 USD/ounce tương ứng 0,56% lên 1.342,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,27 điểm tương ứng với 0,3% xuống 88,75 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2448 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4188 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,69 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,56% xuống 64,14 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/1, chỉ số Dow Jones giảm 362,59 điểm tương ứng 1,37% xuống 26.076,89 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 64,02 điểm tương ứng 0,86% xuống 7.402,48 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 31,1 điểm tương ứng 1,09% xuống 2.822,43 điểm.

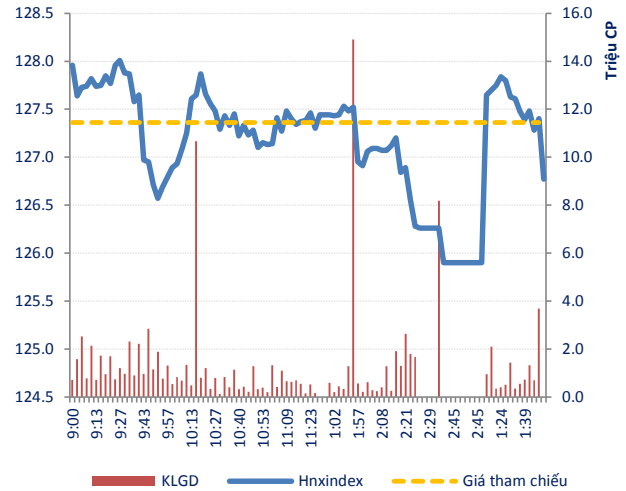


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

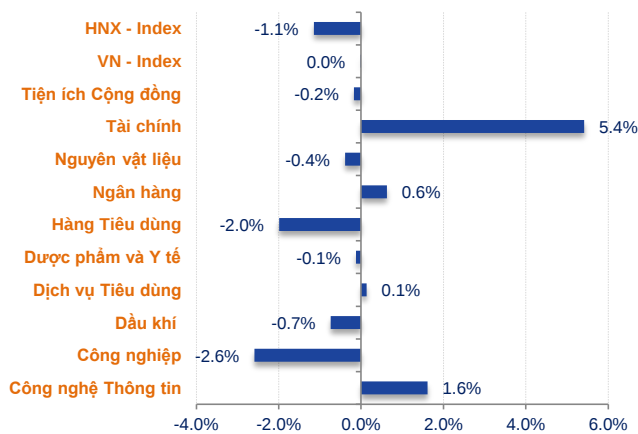
KLGD và VN-Index trong phiên



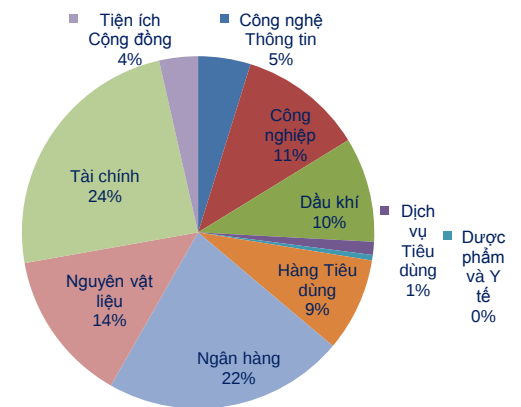
KLGD và HNX-Index trong phiên



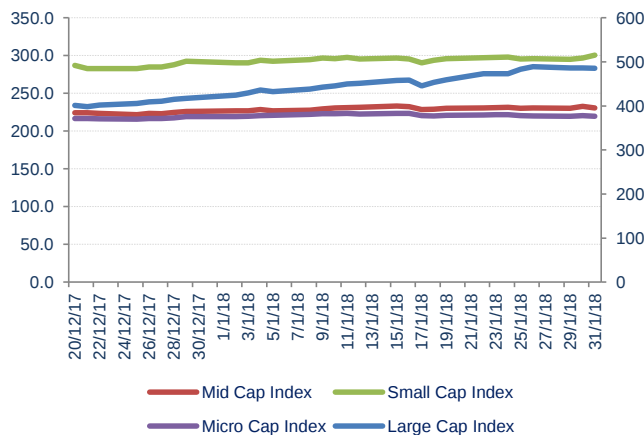
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



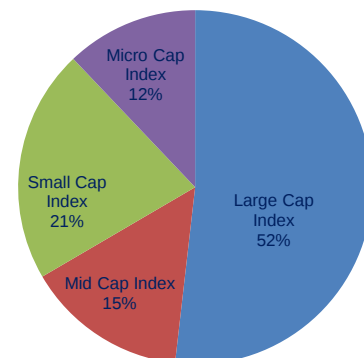
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,812,540	KBC	1,808,990
2	VRE	1,399,360	PVD	688,800
3	HSG	1,338,990	SBT	620,120
4	PVT	1,294,500	HNG	511,440
5	HDB	858,070	VCB	454,350

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	245,500	SHB	1,791,100
2	VPI	225,000	PVS	569,940
3	NVB	49,300	BVS	197,000
4	VMI	46,500	VCC	97,600
5	PGS	39,900	VGC	94,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	17.10	16.25	↓ -4.97%	26,189,160
HAG	8.09	8.20	↑ 1.36%	16,275,650
NKG	39.70	41.40	↑ 4.28%	12,670,850
SCR	12.75	12.20	↓ -4.31%	12,359,230
DIG	24.35	22.65	↓ -6.98%	11,561,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.60	13.00	↓ -4.41%	23,165,488
PVS	30.60	27.60	↓ -9.80%	16,850,332
PVI	37.00	38.00	↑ 2.70%	10,077,785
ACB	41.60	41.70	↑ 0.24%	6,469,105
PVX	2.40	2.30	↓ -4.17%	4,774,083

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
TLD	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
ROS	163.00	174.40	11.40	↑ 6.99%
PXS	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
FUCVREIT	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	33.50	36.80	3.30	↑ 9.85%
VNT	25.40	27.90	2.50	↑ 9.84%
BTW	17.30	19.00	1.70	↑ 9.83%
MNC	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
TMB	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DIG	24.35	22.65	-1.70	↓ -6.98%
KBC	15.10	14.05	-1.05	↓ -6.95%
PVD	29.50	27.45	-2.05	↓ -6.95%
KMR	4.32	4.02	-0.30	↓ -6.94%
HVG	6.65	6.19	-0.46	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
V12	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
CTT	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
PVS	30.60	27.60	-3.00	↓ -9.80%
TTC	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	26,189,160	5.2%	650	25.0	1.3
HAG	16,275,650	3250.0%	788	10.4	0.5
NKG	12,670,850	31.3%	6,685	6.2	1.8
SCR	12,359,230	3.1%	410	29.7	0.9
DIG	11,561,780	2.9%	348	65.1	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,165,488	10.2%	1,164	11.2	1.0
PVS	16,850,332	6.7%	1,793	15.4	1.1
PVI	10,077,785	7.3%	2,250	16.9	1.2
ACB	6,469,105	14.1%	2,148	19.4	2.6
PVX	4,774,083	-5.5%	(410)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSI	↑ 7.0%	14.3%	2,326	6.9	1.0
TLD	↑ 7.0%	11.7%	1,033	14.8	1.4
ROS	↑ 7.0%	7.9%	837	208.4	16.4
PXS	↑ 7.0%	0.6%	77	115.0	0.7
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 9.9%	16.5%	1,846	19.9	1.8
VNT	↑ 9.8%	19.8%	3,297	8.5	1.6
BTW	↑ 9.8%	9.3%	1,429	13.3	1.2
MNC	↑ 9.8%	6.5%	790	5.7	0.4
TMB	↑ 9.7%	4.4%	725	10.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	4,812,540	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,399,360	7.9%	819	67.6	4.0
HSG	1,338,990	24.3%	3,509	7.4	1.7
PVT	1,294,500	10.2%	1,487	13.1	1.5
HDB	858,070	14.5%	1,966	23.7	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	245,500	29.4%	3,809	6.0	1.6
VPI	225,000	35.1%	4,424	8.5	3.3
NVB	49,300	0.7%	74	111.2	0.8
VMI	46,500	1.5%	167	21.5	0.3
PGS	39,900	11.4%	2,195	16.9	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	295,332	44.5%	7,094	28.7	12.6
VCB	239,611	17.8%	2,526	26.4	4.4
GAS	238,478	22.8%	5,005	24.9	5.8
VIC	226,843	8.7%	1,610	53.4	7.3
SAB	158,396	35.6%	7,548	32.7	11.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,112	14.1%	2,148	19.4	2.6
VCS	17,920	58.4%	14,022	16.0	7.5
SHB	15,641	10.2%	1,164	11.2	1.0
PVS	12,329	6.7%	1,793	15.4	1.1
VGC	11,657	12.0%	1,890	13.8	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	2.54	16.0%	1,791	9.4	1.4
VND	2.45	19.7%	2,985	10.1	1.8
HVG	2.08	-24.2%	(3,211)	-	0.8
PXS	2.06	0.6%	77	115.0	0.7
VCB	1.99	17.8%	2,526	26.4	4.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TDN	2.60	7.0%	789	7.6	0.5
VCG	2.46	18.4%	3,197	7.9	1.8
PVX	2.18	-5.5%	(410)	-	0.8
SHS	2.08	29.4%	3,809	6.0	1.6
KLF	2.02	0.3%	28	96.4	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
